TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **718**/2023/KDTM-PT
Ngày: 06/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Lưu Thị Đoan Trang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Kim Oanh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2023/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 03 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2022/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2165/2023/QĐXX-PT ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6665/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; trụ sở: Tầng 8 Tòa nhà V, số 72 T, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Khánh L (Giấy ủy quyền số 950/2023/EIBA/UQ-TGĐ ngày 29/5/2023). *Có mặt*

Bị đơn: Công ty TNHH K; trụ sở: 14/1F1 N, Phường S, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Vu H; địa chỉ: 126 Lầu 1, V, Phường C, Quận N, Tp.HCM. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Các L, sinh năm 1977; địa chỉ: 26/6B3 P, phường A, Quận C, TP.HCM. *Vắng mặt*

2/ Ông Quyền T, sinh năm 1975; địa chỉ: 26/6B3 P, phường A, Quận C, TP.HCM. *Vắng mặt*

3/ Công ty cổ phần chế biến bột cá K I; trụ sở: Khu 30ha, ấp B, xã Bình A, huyện T, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn V, sinh năm 1957; nơi đăng ký HKTT: 45 D, phường H, thành phố G, tỉnh G; chổ ở hiện tại: 1079A Lâm Quang K, phường H, thành phố G, tỉnh G. *Vắng mặt*

4/ Bà Thái L, sinh năm 1983; địa chỉ: 37/13A đường 2, tổ 7, KP4, phường B, Quận C, TP.HCM. *Vắng mặt*

5/ Ông Khương M, sinh năm 1976; địa chỉ: 157B Đ, thành phố G, tỉnh G. *Vắng mặt*

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2011 Công ty TNHH K có ký kết với Ngân hàng TMCP X – chi nhánh Thủ Đức hợp đồng tín dụng (cho vay theo hạn mức sử dụng) số 1802 – LAV – 201100273, số tiền vay là 25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng) hoặc ngoại tệ tương đương để bổ sung vốn lưu động thực hiện chế biến bột cá xuất khẩu.

Ngày 19/11/2011 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH K số tiền vay là 437.440 USD theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1802 – LDS – 201102811. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 19/11/2011 đến 19/5/2012. Lãi suất 6,5%/ năm. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 05 tây hàng tháng và trả gốc vào ngày 19/5/2012.

Ngày 07/12/2011 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH K lần hai với số tiền vay là 341.000 USD theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1802 – LDS – 201102946. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 07/12/2011 đến 07/6/2012. Lãi suất 6,5%/ năm. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 05 tây hàng tháng và trả gốc vào ngày 07/6/2012.

Tài sản dùng để thế chấp bảo đảm cho khoản vay nói trên là:

1/ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 234, tờ bản đồ số 13, phường D, thành phố H, tỉnh N ; Giấy chứng nhận số CH09088 ngày 14/12/2011 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Quyền T và bà Nguyễn Các L. Theo Hợp đồng thế chấp số 41/2012/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 11/5/2012.

2/ 2.151.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biết bột cá K 1 phát hành cho Công ty TNHH K, các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M. Theo Hợp đồng bảo đảm số 42/2012/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 11/5/2012; Hợp đồng bảo đảm số 77/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 07/12/2011 và Hợp đồng bảo đảm số 74/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 19/11/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 19/02/2014 Công ty TNHH K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 207.943,40 USD. Trong đó, thanh toán dư nợ gốc là 126.652,89 USD, thanh toán toán lãi là 81.290,51 USD.

Do Công ty TNHH K vi phạm nghĩa vụ thanh toán toán từ ngày 20/5/2012 đến nay, nên phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc:

- Buộc Công ty TNHH K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thanh toán toán cho E tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/02/2014 là 688.825,68 USD; Tiền lãi phát sinh tiếp tục tính trên dư nợ gốc còn nợ và tiền lãi, lãi phạt theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toán hết nợ.

- Trong trường hợp Công ty TNHH K không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì phát mại tài sản thế chấp, cầm cố sau đây để thu hồi nợ:

(1) Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường D, thành phố H, tỉnh N thuộc quyền sở hữu của ông Quyền T và bà Nguyễn Các L theo Giấy chứng nhận số CH09088 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp ngày 14/12/2011;

(2) Bán 2.151.500 cổ phiếu của Công ty K 1 thuộc sở hữu Công ty TNHH K và các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M để thu hồi nợ;

(3) Có phương án đưa thêm tài sản cá nhân thành viên công ty vào để cấn trừ nợ.

Bị đơn là Công ty TNHH K và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các ông bà Quyền T, Nguyễn Các L, Thái L mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tống đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Khương M trình bày: Số cổ phần mà ông đứng tên là do ông Lâm V và ông Quyền T cho mượn tiền để mua. Sau khi nghỉ việc lần đầu ông Tính đã trả số cổ phần này lại cho ông V và ông T. Khi ông trở lại làm việc lần thứ hai thì ông Lâm V và ông Quyền T có cho ông đứng tên cổ phần. Làm việc được một thời gian thì ông xin nghỉ, khi đó ông đã trả lại số cổ phần này. Mục đích việc cho ông đứng tên cổ phần là do ông V và ông T muốn ông gắn bó với công ty và khi làm ăn có hiệu quả thì chia cổ tức cho ông được hưởng. Về nội dung vụ án ông không biết và không liên quan.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2014 ông Khương M trình bày: 30.000 cổ phần mà ông đứng tên là đứng tên dùm ông Quyền T và ông Lâm V. Việc cầm cố số cổ phiếu này để bảo đảm cho Công ty TNHH K vay số tiền 341.040 USD của Ngân hàng TMCP X ông không biết. Việc xử lý cổ phần cầm cố bảo đảm thế nào ông không có ý kiến vì không liên quan, không ảnh hưởng

đến quyền lợi của ông. Đồng thời ông Tính xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vì điều kiện cư trú của ông quá xa tòa án.

Tại đơn ghi ngày 14/02/2020 (đính kèm văn bản số 6807/2017/EIB – TTXLN ngày 21/9/2017, giấy nộp tiền ngày 22/9/2017, thông báo giải chấp tài sản ngày 22/9/2017) và bản tự khai ngày 06/10/2020, đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 22/9/2017 ông Quyền T và bà Nguyễn Các L đã trả nợ thay cho Công ty TNHH K với số tiền 2.133.000.000 đồng (hai tỷ một trăm ba mươi ba triệu đồng) tương đương 93,700 USD nên Ngân hàng TMCP X đã giải chấp đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 234, tờ bản đồ số 13, phường D, thành phố H, tỉnh N; Giấy chứng nhận số CH09088 ngày 14/12/2011 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp cho ông Quyền T và bà Nguyễn Các L. Nguyên đơn rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán toán dư nợ gốc tính đến ngày 10/02/2020 là 558.109,11 USD; Lãi trong hạn 306.290,96 USD; Lãi quá hạn 145.129,71 USD. Và lãi phát sinh tính đến khi thi hành án xong theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Nguyên đơn rút bớt yêu cầu khởi kiện phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 234, tờ bản đồ số 13, phường D, thành phố H, tỉnh N; Giấy chứng nhận số CH09088 ngày 14/12/2011 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp cho ông Quyền T và bà Nguyễn Các L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Tính đến thời điểm xét xử là ngày 16/9/2022 thì dư nợ vốn phía Công ty TNHH K chưa thanh toán là 558.109,11 USD, lãi trong hạn 380.979,21 USD, lãi quá hạn 197.558,87 USD. Tổng cộng 1.134.994,84 USD. Tỷ giá USD của Ngân hàng nhà nước (lựa chọn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) hôm nay là 23.750 đồng/ 1 USD. Như vậy 1.134.994,84 USD tương đương 26.995.370.597 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 2.151.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biết bột cá K 1 phát hành cho Công ty TNHH K, các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M để thi hành án.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn là Công ty TNHH K.

Buộc Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.134.994,84 USD, tương đương 26.995.370.597 đồng. (hai mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, năm trăm chín mươi bảy đồng).

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 17/9/2022 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phát mãi tài sản bảo đảm là 2.151.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biết bột cá K 1 phát hành cho Công ty TNHH K và các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M. Theo Hợp đồng bảo đảm số 42/2012/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 11/5/2012; Hợp đồng bảo đảm số 77/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 07/12/2011 và Hợp đồng bảo đảm số 74/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 19/11/2011.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 23/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có Quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm số 72/2022/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp với lý do:

- Nguyên đơn đã rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong vụ án, bản án sơ thẩm đã nhận định và chấp nhận nhưng trong phần quyết định không tuyên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là thiếu sót

- Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn không còn giữ yêu cầu "Có phương án đưa thêm tài sản cá nhân thành viên công ty vào để cấn trừ nợ" như được nêu trong đơn khởi kiện và thông báo thụ lý vụ án nhưng chưa được bản án sơ thẩm xem xét nhận định và tuyên đình chỉ đối với yêu cầu này là thiếu sót.

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bổ sung đình chỉ giải quyết các yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát trình bày về kháng nghị: Giữ nguyên nội dung tại Quyết định kháng nghị số 12/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 23/9/2022, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bổ sung phần tuyên đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết và ban hành bản án trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm để sớm thi hành án không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng.

Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến về kháng nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng vụ án: các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm bổ sung phần tuyên đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp còn trong thời hạn kháng nghị theo quy định.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần nội dung của bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Các ông/bà Lâm V, Lê Văn V, Nguyễn Các L, Quyền T, Thái L, Khương M đã được tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 ngày 08/6/2023 và lần 2 ngày 06/7/2023 nhưng vắng mặt không lý do Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét nội dung kháng nghị:

[5] Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2014 và Thông báo thụ lý vụ án số 37/TB-TLVA ngày 04/4/2014, nguyên đơn có các yêu cầu như sau:

Buộc Công ty TNHH K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thanh toán cho E tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/02/2014 là 688.825,68 USD; Tiền lãi phát sinh tiếp tục tính trên dư nợ gốc còn nợ và tiền lãi, lãi phạt theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH K không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì phát mại tài sản thế chấp, cầm cố sau đây để thu hồi nợ:

(1) Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường D, thành phố H, tỉnh N thuộc quyền sở hữu của ông Quyền T và

bà Nguyễn Các L theo Giấy chứng nhận số CH09088 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp ngày 14/12/2011;

(2) Bán 2.151.500 cổ phiếu của Công ty K 1 thuộc sở hữu Công ty TNHH K và các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M để thu hồi nợ;

(3) Có phương án đưa thêm tài sản cá nhân thành viên công ty vào để cấn trừ nợ.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.134.994,84 USD, tương đương 26.995.370.597 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 2.151.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biết bột cá K 1 phát hành cho Công ty TNHH K, các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M để thi hành án. Đồng thời rút lại yêu cầu phát mại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường D, thành phố H, tỉnh N thuộc quyền sở hữu của ông Quyền T và bà Nguyễn Các L theo Giấy chứng nhận số CH09088 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp ngày 14/12/2011. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng trong phần quyết định không tuyên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Hồ sơ thể hiện trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không còn nêu yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải "có phương án đưa thêm tài sản cá nhân thành viên công ty vào để cấn trừ nợ" thể hiện ý chí tự nguyện của nguyên đơn không còn yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Hội đồng xét xử đã không tuyên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này trong phần quyết định của bản án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Xét thấy sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm thuộc trường hợp vi phạm thủ tục tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm nghĩ nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm theo hướng bổ sung quyết định đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các đương sự không có kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 244, Điều 278, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X:

- Yêu cầu phát mại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại phường D, thành phố H, tỉnh N thuộc quyền sở hữu của ông Quyền T và bà Nguyễn Các L theo Giấy chứng nhận số CH09088 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh N cấp ngày 14/12/2011.

- Yêu cầu có phương án đưa thêm tài sản cá nhân thành viên công ty vào để cấn trừ nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn là Công ty TNHH K.

Buộc Công ty TNHH K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.134.994,84 USD, tương đương 26.995.370.597 đồng. (hai mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, năm trăm chín mươi bảy đồng).

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 17/9/2022 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phát mãi tài sản bảo đảm là 2.151.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần chế biết bột cá K 1 phát hành cho Công ty TNHH K và các ông bà Nguyễn Các L, Thái L, Khương M. Theo Hợp đồng bảo đảm số 42/2012/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 11/5/2012; Hợp đồng bảo đảm số 77/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 07/12/2011 và Hợp đồng bảo đảm số 74/2011/EIBTĐU – KHDN/BĐTS ngày 19/11/2011.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 134.995.370 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP X là 61.273.999 đồng (sáu mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai thu số AD/2012/00797 ngày 02/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Nhàn